

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HSST

Ngày 05/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Đình Hưng

2. Bà Vũ Thị Kim Quỳnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

Đào Văn H; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26 tháng 12 năm 1980 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Đào Xuân T1, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1954; vợ: Quản Thị N, sinh năm 1979; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: 01 - Ngày 07/5/2024, bị Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Đào Văn H1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 11 tháng 5 năm 1980 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B1, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam;

con ông Đào Xuân T1, sinh năm 1953 và bà Vũ Thị D, sinh năm 1954; vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: 01 - Ngày 19/4/2024, bị Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Quản Thị N**, sinh năm 1979; trú tại: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn H1, trú tại: Xóm B1, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và Đào Văn H, trú tại: Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng và là hai anh em ruột. Năm 2024, Đào Văn H1 và Đào Văn H đều bị Cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật”, cụ thể:

- Ngày 19/4/2024, Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Văn H1 về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật”. Hình thức xử phạt là phạt tiền với tổng số tiền phạt là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Ngày 19/4/2024, Đào Văn H1 đã thi hành xong số tiền phạt nêu trên.

- Ngày 07/5/2024, Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Văn H về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật”. Hình thức xử phạt là phạt tiền với tổng số tiền phạt là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng). Ngày 07/5/2024 Đào Văn H đã thi hành xong số tiền phạt nêu trên.

Đến ngày 07/8/2024, Đào Văn H1 và Đào Văn H đều chưa hết thời hạn được coi là chưa là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng tiếp tục thực hiện hành vi mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản, nội dung cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1973, trú tại thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) có một khu đất rừng sản xuất tại thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Trước năm 2014 gia đình T1 có canh tác, trồng cây keo, mỡ tại khu đất rừng sản xuất này, tuy nhiên từ năm 2014 đến nay T1 và gia đình đã không còn canh tác, chăm sóc cây tại đây. Đầu tháng 8/2024, T1 thấy khu đất rừng sản xuất của mình có cây gỗ Vạng là cây gỗ loài thông thường nhóm VII mọc tự nhiên, dưới gốc cây bị mục, phân phía trên có 02 (hai) nhánh cây mỗi nhánh có đường kính thân cây khoảng 40cm đến 50cm nên muốn chặt hạ để làm trần nhà. Khi đó T1 đã nhờ Nguyễn Duy H2 (sinh năm 1967, trú tại thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) để khai thác cây gỗ Vạng này. T1 và H2 thỏa thuận là sau khi khai thác cây xong sẽ

chia cho H2 vài khúc gỗ Vạng để cùng sử dụng. Khi cây được chặt hạ xuống, Nguyễn Duy H2 và Nguyễn Văn T1 cắt bỏ đoạn tiếp giáp giữa gốc cây và 02 (hai) nhánh cây và vớt bỏ xuống sông Cầu do đoạn cây này bị mối mọt, không sử dụng được, phần còn lại Nguyễn Duy H2 và Nguyễn Văn T1 cắt thành 11 (mười một) khúc gỗ đều có chiều dài 2,6m (hai phẩy sáu mét), sau đó T1 cùng H2 vận chuyển 11 (mười một) khúc gỗ sang phía bờ sông Cầu bên kia đường cách vị trí bờ sông Cầu nơi cây Vạng bị đổ về phía hạ lưu khoảng 120m để tiện vận chuyển về nhà. Sau đó, T1 và H2 thấy 11 (mười một) khúc gỗ Vạng này dễ bị mục, không phù hợp để làm trần nhà nên T1 đã nhờ H2 tìm người để bán số gỗ Vạng này để lấy tiền. Do không hiểu biết về việc mua bán gỗ nên Nguyễn Văn T1 giao toàn bộ việc bán số gỗ Vạng này cho Nguyễn Duy H2. Ngày 05/8/2024, Đào Văn H1 gọi điện thoại từ số thuê bao 0974.215.092 đến số điện thoại có số thuê bao 0394.059.288 của H2 để hỏi xem có gỗ bán không thì Nguyễn Duy H2 nói có 01 (một) cây gỗ Vạng được khai thác trong rừng trồng keo, mỡ bán. Trong quá trình trao đổi, mua bán dù biết toàn bộ số gỗ này không có hồ sơ lâm sản theo quy định nhưng Đào Văn H1 vẫn đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng/m³ (một triệu bảy trăm nghìn đồng/một mét khối gỗ). Cũng trong ngày 05/8/2024, Đào Văn H1 gọi điện cho Đào Văn H để thuê H đến xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn vận chuyển 11 (mười một) khúc gỗ Vạng này thì H đồng ý và nói là ngày 07/8/2024 mới đi vận chuyển gỗ được. Ngày 06/8/2024, Nguyễn Duy H2 gọi điện thoại cho Đào Văn H hỏi H khi nào mới lên bốc gỗ được thì H cũng nói với H2 là ngày 07/8/2024 mới bốc gỗ được. Buổi sáng ngày 07/8/2024, Đào Văn H đi từ Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng đến Xóm B1, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (nơi bố mẹ và em trai H là Đào Văn H1 sinh sống) để lấy xe ô tô tải của bản thân và một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-089.76 đi từ Xóm B1, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo hướng dẫn của Nguyễn Duy H2 đến thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để bốc gỗ. Khi đến nơi, Đào Văn H kiểm tra gỗ và cùng với Nguyễn Duy H2, Nguyễn Văn T1 sử dụng máy tời có gắn trên tH xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76 để cùng nhau bốc xếp 11 (mười một) khúc gỗ Vạng lên tH xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76. Sau khi bốc xếp gỗ xong Đào Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-089.76 đi về tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 21 giờ 25 phút, ngày 07/8/2024, Đào Văn H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76 vận chuyển số gỗ trên đến Km143+700, Quốc lộ 3 thuộc Tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn và Đội Kiểm lâm Cơ động, Phòng cháy và chữa cháy rừng số 1 thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bắc Kạn dừng phương tiện để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện trên tH xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76 do Đào Văn H điều khiển có chở 11 (mười một) khúc gỗ Vạng không có hồ sơ lâm sản khi vận chuyển theo quy định, tổ công tác đã lập biên bản sự việc và bàn giao hồ sơ và tang vật cho Công an thành phố Bắc Kạn để xử lý theo quy định. Khi bị kiểm tra, Đào Văn H đã gọi điện thoại báo tin cho Đào Văn H1 đến để giải quyết vụ việc.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn H1 xuất trình 01 (một) bộ hồ sơ lâm sản có nguồn gốc là gỗ rừng trồng của ông Hoàng Văn T2 (sinh năm 1962, trú tại: Thôn

T, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) để chứng minh nguồn gốc số lâm sản do Đào Văn H vận chuyển trên xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76. Quá trình điều tra xác minh về tính hợp pháp của bộ hồ sơ lâm sản Đào Văn H1 xuất trình xác định đây là bộ hồ sơ lâm sản Đào Văn H1 mua các loại gỗ gồm Dẻ, Ràng Ràng, Phay, Vạng của ông Hoàng Văn T2 vào ngày 29/7/2024. Qua kiểm tra, đối chiếu xác định số gỗ Vạng trên xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76 do Đào Văn H vận chuyển ngày 07/8/2024 không phù hợp với lâm sản trong bộ hồ sơ lâm sản mà Đào Văn H1 xuất trình. Đào Văn H1 khai nhận vào ngày 07/8/2024 Đào Văn H1 xuất trình bộ hồ sơ lâm sản này cho Cơ quan điều tra là để hợp thức hóa số gỗ Vạng mà H vận chuyển vào bộ hồ sơ lâm sản này.

Ngày 08/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn phối hợp cùng Hạt kiểm lâm thành phố Bắc Kạn tiến hành kiểm tra, xác định khối lượng, chủng loại lâm sản trên thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76 xác định: 11 (mười một) khúc gỗ trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 29C-089.76 do Đào Văn H điều khiển, vận chuyển vào ngày 07/8/2024 là gỗ Vạng thuộc loài gỗ thông thường nhóm VII có tổng khối lượng là 3,237m³ (ba phẩy hai ba bảy mét khối).

Ngày 06/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định vị trí, kích thước, khối lượng cây gỗ Vạng tại khu đất rừng sản xuất của Nguyễn Văn T1 tại thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả như sau: Cây Vạng nằm trên thửa đất rừng sản xuất số 301, tờ bản đồ số 1, tại thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vị trí tọa độ theo thiết bị CH1 dụng của Trạm kiểm lâm Quang Thuận xác định X: 00414755, Y:02446130 theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 xã Dương Phong được phê duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2028 của UBND tỉnh Bắc Kạn thì vị trí này thuộc thửa đất số 301, lô 50, khoảnh 3, tiểu khu 394 thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tại hiện trường còn lại phần gốc cây, đường kính lớn nhất 95cm, phần gốc bị mục, đường kính phần nhỏ nhất 40cm. Phần thân cây tiếp giáp giữa gốc cây và 02 (hai) nhánh cây phía trên không còn tại hiện trường. Phần gốc cây, ngọn cây và cành cây còn lại tại hiện trường không còn giá trị sử dụng. Quá trình khám nghiệm xác định vị trí bờ sông Cầu cách vị trí gốc cây 51 mét, vị trí T1 kết 11 (mười một) khúc gỗ bên kia sông Cầu, cách vị trí bờ sông Cầu nơi cây Vạng bị chặt hạ về phía hạ lưu 120 mét.

Ngày 03/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã yêu cầu Hạt kiểm lâm huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến trạng thái rừng tự nhiên tại khu vực vị trí cây Vạng bị chặt hạ. Ngày 10/10/2024 Hạt kiểm lâm huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn có công văn số 290/CV-HKL trả lời kết quả như sau:

“-Về trạng thái rừng:

+ Trạng thái rừng trên bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2018 xã Dương Phong thì lô 50 , khoảnh 3, tiểu khu 394 là đất trồng núi đất (DT1).

+ *Trạng thái rừng thực tế ngoài thực địa: Qua kiểm tra thực tế ngoài thực địa khu vực xảy ra khai thác cây gỗ Vạng tại lô 50, khoảnh 3, tiểu khu 394 có các cây Vầu, các loại cây gỗ tự nhiên thông thường và cây bụi mọc xung quanh, không có các loại cây trong danh mục cây trồng. Căn cứ kết quả kiểm tra thực tế đối chiếu với Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng và Thông tư số 16/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 các thành phần kiểm tra xác định khu vực xảy ra khai thác cây gỗ Vạng, trạng thái ngoài thực địa là rừng hỗn giao tự nhiên núi đất (HG)”*

Kết quả xác minh tại Trạm kiểm lâm Quang Thuận; Hạt kiểm lâm huyện Bạch Thông và UBND xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xác định: Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy H2 khi tiến hành khai thác cây không làm hồ sơ, giấy tờ khai thác theo quy định. Nguyễn Văn T1 cũng không thông báo, xin ý kiến về việc khai thác cây gỗ Vạng này với các cơ quan chức năng.

Tại Kết luận giám định số 783/CNR-VP ngày 27/9/2024 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng, thuộc Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam xác định:

- *Chủng loại gỗ: Tên Việt Nam: Vạng trứng (Vạng). Tên khoa học: Endospermum chinense. Vạng trứng (Endospermum chinense) là loài cây gỗ thuộc chi Vạng trứng (Endospermum), họ Thầu dầu (Euphorbiaceae). Loài Vạng trứng (Endospermum chinense) không có tên trong “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi một số điều của Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về Quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.*

+ *Gỗ Vạng trứng (Endospermum chinense) được xếp nhóm VII trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ lâm nghiệp – nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

- *Khối lượng gỗ: Căn cứ số liệu đo đếm tại hiện trường (Biên bản kiểm tra và lấy mẫu giám định tại hiện trường ngày 24/9/2024) kết luận số lượng và khối lượng gỗ như sau: Chủng loại gỗ: Có 01 (một) chủng loại gỗ; Số lượng: 11 (mười một) khúc/lóng gỗ tròn; Khối lượng: 3,237m³ (Ba phẩy hai ba bảy mét khối gỗ tròn).*

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn xác định như sau:

- *11 (mười một) khúc gỗ Vạng trứng là gỗ thông thường nhóm VII, khối lượng 3,237m³, giá trị tài sản là 6.474.000đ (sáu triệu bốn trăm bảy mươi tư nghìn đồng).*

Mục đích Đào Văn H1 mua bán trái phép 11 (mười một) khúc gỗ Vạng là gỗ loài thông thường nhóm VII, khối lượng: 3,237m³ (ba phẩy hai ba bảy mét khối) và thuê Đào Văn H vận chuyển trái phép vào ngày 07/8/2024 là để vận chuyển về xưởng gỗ của Đào Văn H1 tại Xóm B1, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để làm gỗ bóc kinh doanh kiếm lời.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Vật chứng đang được nhập kho bảo quản theo quy định gồm: 11 (mười một) khúc gỗ tròn đều là gỗ Vạng, là gỗ loài thông thường nhóm VII, có tổng khối lượng là 3,237m³ (ba phẩy hai ba bảy mét khối). Số gỗ này hiện đang được cất giữ, bảo quản trên thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76; 01 (một) xe ô tô, loại xe: Ô tô tải, dung tích xi lanh: 2607cm³, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: PORTER, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 29C-089.76, số máy **D4BB5109293**, số khung: **RLPRA17BP5T000541**, cùng chìa khóa xe. Xe đăng ký ngày 23/8/2011, xe cũ đã qua sử dụng. Trên nóc thùng xe có gắn 01 (một) máy tời cũ đã qua sử dụng, máy tời không có nhãn mác (Máy tời gắn liền với thùng xe ô tô biển kiểm soát 29C-089.76 không thể tháo rời). Đào Văn H1 mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát: 29C-089.76 với một người đàn ông mà H1 không nhớ thông tin, lai lịch và số điện thoại của người này ở Hà Nội vào năm 2022, sau đó bán lại cho anh trai là Đào Văn H vào tháng 12/2023. Đào Văn H1 chỉ biết chiếc xe ô tô này có đăng ký tên chủ xe là Trương Quang H2 có địa chỉ tại 9C, V, phường N, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn tiến hành xác minh, tra cứu thông tin chiếc xe ô tô và xác định người đứng tên đăng ký xe ô tô tải biển kiểm soát: 29C-089.76 là ông Trương Quang H2, sinh năm 1961, có địa chỉ tại: 9C, V, phường N, quận T2, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên qua xác minh, làm việc tại phường N hiện nay ông H2 không có thông tin đang sinh sống, đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn phường N, quận T2, thành phố Hà Nội. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn không có đủ thông tin để làm việc, ghi lời khai đối với ông Trương Quang H2 để xác minh làm rõ về nguồn gốc chiếc xe ô tô trên. Ngoài ra qua tra cứu xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe ô tô vật chứng (Theo cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an); 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020151, tên chủ xe: Trương Quang H2, biển số đăng ký: 29C-089.76 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23/8/2011; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có vỏ màu hồng, loại điện thoại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Số IMEI (MEID) 1: 351040494367122/01. Số IMEI (MEID) 2: 351899514367127/01. Trong điện thoại không lắp Sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, xám, loại điện thoại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Điện thoại đã bị vỡ màn hình tại góc bên phải, phía dưới, vết nứt vỡ lan rộng đều ra phần phía dưới của màn hình, tuy nhiên điện thoại vẫn hoạt động bình thường. Phần phía sau phần kính Camera bị vỡ, thủng. Số IMEI1: 354258110270838/01. Số IMEI2: 354259110270836/01. Trong điện thoại không lắp Sim; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, loại điện thoại có bàn phím cơ học đã qua sử dụng. Vỏ điện thoại có nhiều vết xước do đã

sử dụng lâu năm. Số Seri1: 356889072817261. Số Seri2: 356889072817279. Trong điện thoại không lắp Sim;

- Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T2; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 139284 mang tên Hoàng Văn T2; 01 (một) phiếu thông tin khai thác lâm sản tên chủ rừng Hoàng Văn T2; 01 (một) báo cáo thông tin biến động về diện tích rừng của chủ rừng Hoàng Văn T2 (tất cả đều là bản phô tô) được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 340055343229 mang tên Đào Văn H, ngày 18/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu Đào Văn H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về kết quả khám nghiệm hiện trường; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTPBK ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố đối với Đào Văn H và Đào Văn H1 về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn trong phần luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Văn H và Đào Văn H1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho H2 án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

01 (một) căn cước công dân mang tên Hoàng Văn T2; 01 (một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 139284 mang tên Hoàng Văn T2; 01 (một) phiếu thông tin khai thác lâm sản tên chủ rừng Hoàng Văn T2; 01 (một) báo cáo thông tin biến động về diện tích rừng của chủ rừng Hoàng Văn T2 (tất cả đều là bản phô tô). Lưu theo hồ sơ vụ án.

11 (mười một) khúc gỗ Vạng thuộc loài gỗ thông thường nhóm VII có tổng khối lượng là 3,237m³ (ba phẩy hai ba bảy mét khối). Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01 (một) xe ô tô, loại xe: Ô tô tải, dung tích xi lanh: 2607cm³, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: PORTER, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 29C-089.76, số máy **D4BB5109293**, số khung: **RLPRA17BP5T000541**, cùng chìa khóa xe. 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020151, tên chủ xe: Trương Quang H2, biển số đăng

ký: 29C-089.76 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23/8/2011, xe cũ đã qua sử dụng. Trên nóc thùng xe có gắn 01 (một) máy tời cũ đã qua sử dụng, máy tời không có nhãn mác (Máy tời gắn liền với thùng xe ô tô biển kiểm soát 29C-089.76 không thể tháo rời). Đề nghị tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe cùng máy tời; phần giá trị $\frac{1}{2}$ còn lại của chiếc xe và máy tời đề nghị trả lại cho chị Quản Thị N.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có vỏ màu hồng, loại điện thoại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Số IMEI (MEID) 1: 351040494367122/01. Số IMEI (MEID) 2: 351899514367127/01. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, xám, loại điện thoại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 354258110270838/01. Số IMEI2: 354259110270836/01. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H1); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, loại điện thoại có bàn phím cơ học đã qua sử dụng.. Số Seri1: 356889072817261. Số Seri2: 356889072817279. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H2). Đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo H, bị cáo H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quản Thị N, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến xin được trả lại chiếc xe ô tô là tài sản chung của bà và bị cáo H.

* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy mình đã vi phạm pháp luật và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho được H2 sự khoan hồng của pháp luật để được H2 mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, vai trò, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Ngày 19/4/2024, Đào Văn H1 đã bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật”; ngày 07/5/2024, Đào Văn H đã bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật”. Cả hai người đều chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì ngày 05/8/2024, Đào Văn H1 lại có hành vi mua 11 khúc gỗ vạng và gọi điện thoại cho Đào Văn H để thuê H vận chuyển 11 (mười một) khúc gỗ Vạng trướng là gỗ thông thường nhóm VII, khối lượng $3,237m^3$ đi từ thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đến xưởng gỗ của Đào Văn H1 tại Xóm B1, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để làm gỗ bóc kinh doanh kiếm lời. Hồi 21 giờ 25 phút ngày 07/8/2024, khi H khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-089.76 vận chuyển số gỗ trên đến Km 143+700 Quốc lộ 3 thuộc Tổ 7, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp với các lực lượng chức năng dừng phương tiện kiểm tra, qua đó đã phát hiện toàn bộ số gỗ nêu trên không có hồ sơ nguồn gốc hợp pháp, Bảng kê lâm sản không phù hợp với gỗ vận chuyển nên đã lập biên bản, tạm giữ tang vật, phương tiện xử lý theo quy định.

Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 18 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định:

“Điều 18. Hồ sơ lâm sản khi mua bán, chuyển giao quyền sở hữu, vận chuyển sở hữu

- a) Bản chính bảng kê lâm sản có xác nhận của Cơ quan Kiểm lâm sở tại;
- b) Bản sao hồ sơ mua bán, chuyển giao quyền sở hữu liên kế trước đó...”

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

k) ..., vận chuyển, ... hoặc mua bán trái phép ... từ 20 mét khối (m^3) đến dưới 40 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật rừng thông thường;

m) ... vận chuyển, ... hoặc mua bán trái phép gỗ ... có khối lượng hoặc trị giá dưới mức quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm l khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

Bị cáo Đào Văn H1 là người trực tiếp giao dịch mua bán gỗ và thuê Đào Văn H vận chuyển gỗ trái phép, hành vi của Đào Văn H1 là tiền đề dẫn đến hành vi phạm tội của Đào Văn H; bị cáo Đào Văn H sau khi nhận được thông tin của em trai ruột mình gọi điện báo đi bóc gỗ đã sử dụng phương tiện ô tô của mình để vận chuyển gỗ trái phép cho Đào Văn H1. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản làm gia tăng tình hình tội phạm trên địa bàn. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trong khi các bị cáo có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Vì vậy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo H1 có vai trò quan trọng hơn trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần xem xét áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo H1.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đào Văn H sinh ra và lớn lên tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 sau đó ở nhà lao động tự do. Năm 2007 chuyển đến sinh sống tại Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Ngày 07/5/2024 bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì ngày 07/8/2024 thực hiện hành vi vận chuyển 11 (mười một) khúc gỗ Vạng trứng là gỗ thông thường nhóm VII, khối lượng 3,237m³. Ngày 14/11/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn khởi tố về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Bị cáo Đào Văn H1 sinh ra và lớn lên tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 sau đó ở nhà lao động tự do. Ngày 19/4/2024, bị Đội kiểm lâm cơ động và PCCCR thuộc Chi cục kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì ngày 05/8/2024 thực hiện hành vi mua 11 (mười một) khúc gỗ Vạng trứng là gỗ thông thường nhóm VII, khối lượng 3,237m³. Ngày 07/8/2024 thuê H vận chuyển số gỗ trên về xưởng bóc nhằm mục đích kiếm lời. Ngày 14/11/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn khởi tố về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo đều được H2 các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo giáo dục, cải tạo được bị cáo, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với các bị cáo, cho các bị cáo được giáo dục, thử thách tại địa phương để bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cho thấy các bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy bản cáo trạng số 14/CT-VKSTPBK ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về các nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật. Xét nội dung đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần được xem xét chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

11 (mười một) khúc gỗ Vạng thuộc loài gỗ thông thường nhóm VII có tổng khối lượng là 3,237m³ (ba phẩy hai ba bảy mét khối). Đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

01 (một) xe ô tô, loại xe: Ô tô tải, dung tích xi lanh: 2607cm³, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: PORTER, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 29C-089.76, số máy **D4BB5109293**, số khung: **RLPRA17BP5T000541**, cùng chìa khóa xe. 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020151, tên chủ xe: Trương Quang H2, biển số đăng ký: 29C-089.76 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23/8/2011, xe cũ đã qua sử dụng. Trên nóc thùng xe có gắn 01 (một) máy tời cũ đã qua sử dụng, máy tời không có nhãn mác (Máy tời gắn liền với thùng xe ô tô biển kiểm soát 29C-089.76 không thể tháo rời). Đây là tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo H và vợ là Quản Thị N, việc bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội bà N không được biết. Vì vậy cần tịch thu chiếc xe cùng máy tời để hóa sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị; phần giá trị $\frac{1}{2}$ còn lại của chiếc xe và máy tời cần trả lại cho chị Quản Thị N.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có vỏ màu hồng, loại điện thoại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Số IMEI (MEID) 1: 351040494367122/01. Số IMEI (MEID) 2: 351899514367127/01. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

SAMSUNG vỏ màu đen, xám, loại điện thoại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 354258110270838/01. Số IMEI2: 354259110270836/01. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H1); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, loại điện thoại có bàn phím cơ học đã qua sử dụng.. Số Seri1: 356889072817261. Số Seri2: 356889072817279. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H2). Đây là những chiếc điện thoại mà các bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[8] Về các nội dung khác:

Đối với Việc khai thác, bán trái phép 11 (mười một) khúc gỗ Vạng thuộc loài gỗ thông thường nhóm VII có tổng khối lượng là 3,237m³ (ba phẩy hai ba bảy mét khối) của Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy H2 xảy ra tại thôn M, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn vào đầu tháng 8/2024 không thuộc địa bàn thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy H2 đều chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Việc khai thác, bán trái phép 11 (mười một) khúc gỗ Vạng của Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Duy H2 không cấu thành tội phạm: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại Khoản 1, Điều 232 Bộ luật hình sự. Ngày 06/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn đã chuyển hồ sơ tài liệu đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xem xét xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với chị Quản Thị N, sinh năm 1979, **trú tại** Xóm B, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng là vợ của Đào Văn H. Quá trình điều tra xác định việc H sử dụng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-089.76 là tài sản chung của vợ chồng vào việc vận chuyển lâm sản trái phép thì chị Nhung không biết. Nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với chị Nhung.

Ngoài ra trong quá trình điều tra xác định Đào Văn H là anh trai ruột của Đào Văn H1. Tuy nhiên trong Căn cước công dân của Đào Văn H có ngày tháng năm sinh là ngày 26/12/1980; Đào Văn H1 có ngày tháng năm sinh là ngày 11/5/1980. Đối với vấn đề này, Cơ quan điều tra đã xác minh, điều tra và khẳng định Đào Văn H thực tế không phải sinh năm 1980 nhưng vẫn là anh trai ruột của Đào Văn H1. Khi còn nhỏ đi học H bị lưu ban, do đó khai lại thông tin ngày tháng năm sinh là ngày 26/12/1980 trong hồ sơ, giấy tờ để đi học và thông tin trong giấy khai sinh, tờ khai chứng minh nhân dân, căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân khác đều lấy ngày sinh là ngày 26/12/1980. Do đó mới có sự mâu thuẫn về ngày tháng năm sinh giữa Đào Văn H và Đào Văn H1.

[9] Về án phí: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo đủ điều kiện được miễn toàn bộ tiền án phí. Bị cáo H1 phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Đào Văn H, Đào Văn H1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

[2]. Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo.

[3]. Xử phạt: Bị cáo Đào Văn H 10 (mười) tháng tù nhưng cho H2 án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 05/3/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Đào Văn H1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho H2 án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 05/3/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được cho H2 án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được H2 án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H2 án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H2 án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước các vật chứng gồm:

+ 11 (mười một) khúc gỗ Vạng thuộc loài gỗ thông thường nhóm VII có tổng khối lượng là 3,237m³ (ba phẩy hai ba bảy mét khối).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG có vỏ màu hồng, loại điện thoại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Số IMEI (MEID) 1: 351040494367122/01. Số IMEI (MEID) 2: 351899514367127/01. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen, xám, loại điện thoại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Số IMEI1: 354258110270838/01. Số IMEI2: 354259110270836/01. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H1).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, loại điện thoại có bàn phím cơ học đã qua sử dụng.. Số Seri1: 356889072817261. Số Seri2: 356889072817279. Trong điện thoại không lắp Sim (thu giữ của H2).

- Tịch thu hóa giá 01 (một) xe ô tô, loại xe: Ô tô tải, dung tích xi lanh: 2607cm³, nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: PORTER, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 29C-089.76, số máy **D4BB5109293**, số khung: **RLPRA17BP5T000541**, cùng chìa khóa xe. 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020151, tên chủ xe: Trương Quang H2, biển số đăng ký: 29C-089.76 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23/8/2011, xe cũ đã qua sử dụng. Trên nóc thùng xe có gắn 01 (một) máy tời cũ đã qua sử dụng, máy tời không có nhãn mác (Máy tời gắn liền với thùng xe ô tô biển kiểm soát 29C-089.76 không thể tháo rời) để sung công quỹ nhà nước ½ giá trị, ½ phần giá trị còn lại của chiếc xe và máy tời, trả lại cho chị Quản Thị N sinh năm 1979, trú tại thôn Bản Piậy, xã Hồng Trị, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng

(Số lượng, khối lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn).

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Đào Văn H , buộc bị cáo Đào Văn H1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[6]. Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP Bắc Kạn ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS ;
- Bị cáo;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Tiến Đại

